

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **108/2025/HS-PT**

Ngày: 15/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Toại.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Mỹ Giang;

Bà Phạm Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Hiền Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Bình và ông Đinh Công Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2025/TLPT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo Phạm Văn T do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 19/3/2003; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là thôn Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình); nơi ở hiện nay: Thôn X, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; Căn cước số: 035203003591; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; con ông Phạm Văn N và con bà Nguyễn Thị N1; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 08/7/2023 bị Công an huyện B, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 4.000.000 đồng về hành vi mang dao nhằm mục đích để gây thương tích cho người khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 131/QĐXPHC, bị cáo đã nộp phạt ngày 20/7/2023.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2024 đến ngày 25/9/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, bị bắt tạm giam lại vào ngày 08/8/2025 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T1 và bị cáo Phạm Văn T có mối quan hệ bạn bè với nhau. Nguyễn Văn T2 là bạn của Nguyễn Thanh T1.

Ngày 16/01/2024, Phạm Văn T đi làm ở thành phố Q nên có ghé vào khu vực V thuộc phường N, thành phố Q (nay là phường C, tỉnh Quảng Ngãi) để tìm mua ma túy đá của người phụ nữ tên “Me” với giá 400.000đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo T cắt ma túy vào túi áo rồi đem đến nhà Nguyễn Thanh T1 để rủ T1 cùng sử dụng nhưng do không có dụng cụ để sử dụng nên T để ma túy dưới nệm giường tại phòng ngủ nhà của T1, rồi T đi về nhà.

Đến khoảng 21 giờ 20 phút ngày 19/01/2024, bị cáo Phạm Văn T đến nhà Nguyễn Thanh T1 hỏi có dụng cụ sử dụng ma túy chưa, thì T1 trả lời có và hẹn tối đến sử dụng ma túy, rồi T đi về. Sau đó, Nguyễn Thanh T1 gọi điện rủ Nguyễn Văn T2 đến nhà T1 để cùng sử dụng ma túy, thì T2 đồng ý. Nguyễn Thanh T1 lấy đoạn ống nhựa chứa ma túy do T mua trước đó, dùng kéo cắt một đầu đoạn ống nhựa và đổ hết ma túy vào phễu (nỏ) thủy tinh được gắn vào chai nhựa và ống hút do T1 chuẩn bị từ trước rồi dùng bật lửa đốt bên ngoài phễu thủy tinh cho ma túy nóng chảy, sau đó để bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên ghế nhựa ở giữa phòng ngủ, T1 nằm bấm điện thoại chờ T2 đến.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 19/01/2024, Nguyễn Văn T2 đến nhà Nguyễn Thanh T1, T1 lấy bộ dụng cụ chứa ma túy đã chuẩn bị sẵn trên ghế, dùng bật lửa đốt bên ngoài phễu thủy tinh cho ma túy nóng chảy. T2 và T1 ngồi dưới nền nhà, Nguyễn Thanh T1 nấu ma túy cho T1 và T2 sử dụng, mỗi người hút khoảng 03 hơi. Phạm Văn T đến ngồi giữa T1 và T2, lúc này T1 tiếp tục nấu ma túy đưa cho T hút 01 hơi. Sau đó, T1 lần lượt nấu ma túy cho bản thân của T1 cùng T và T2 sử dụng thêm một số lần nữa rồi cả 03 người ngồi chơi game. Khi ngồi chơi game, T1, T, T2 tự cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy, nấu ma túy và tự hút cho đến khi hết ma túy trong phễu thủy tinh thì T đi về còn T2 ở lại nhà T1 ngủ, còn bộ dụng cụ sử dụng ma túy vẫn để nguyên ở vị trí mà T1, T và T2 sử dụng.

Tối ngày 20/01/2024, Nguyễn Văn T2 và Phạm Văn T đến chơi ở nhà của T1. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã B đến kiểm tra, phát hiện, lập biên bản vụ việc, tạm giữ và niêm phong các tang vật được phát hiện tại hiện trường; tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể đối với T1, T và T2, kết quả T1, T và T2 đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine (MET).

Tại Kết luận giám định số 153/KL-KTHS ngày 03/03/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Q kết luận: 04 (bốn) đoạn ống nhựa trong suốt, một đầu kín, một đầu hở và 01 túi nilon trong suốt gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Methamphetamine; trên ống thủy tinh (phễu thủy tinh) gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Methamphetamine; trên đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ ATM

trên thẻ có ghi tên NGUYEN THANH TUYEN gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Ketamine; do các mẫu ở dạng vệt nên không cân khối lượng.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ; Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 08/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là: Bộ luật hình sự năm 2015).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T **07** (bảy) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam ngày 08/8/2025, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2024 đến ngày 25/9/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần tội danh, hình phạt đối với Nguyễn Thanh T1, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/8/2025, bị cáo Phạm Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án:

- *Về tội danh:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- *Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T:* Tại cấp phúc thẩm, Công an xã B, tỉnh Quảng Ngãi có cung cấp bổ sung tài liệu thể hiện bị cáo Phạm Văn T có tố giác tội phạm về hành vi bán số lô, số đề, đã được Công an xã B lập biên bản tiếp nhận tin báo tố giác, đã tiến hành điều tra và xác định đủ căn cứ khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với người có hành vi phạm tội về đánh bạc. Do đó, đề nghị áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy, bị cáo T thành khẩn khai báo, có tình tiết giảm nhẹ mới, phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt được áp dụng trong khung hình phạt liên kề.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 08/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2- Quảng Ngãi về phần hình phạt theo

hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo, với mức án từ 4 đến 5 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, biên bản phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Phạm Văn T đã từng sử dụng trái phép chất ma túy và biết có thể tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Nguyễn Thanh T1 nên nảy sinh ý định mua ma túy để cùng nhau sử dụng.

Ngày 16/01/2024, bị cáo Phạm Văn T mua ma túy đá của người phụ nữ tên “Me” tại phường N, thành phố Q (nay là phường C, tỉnh Quảng Ngãi), với giá 400.000 đồng. Sau đó, bị cáo T mang ma túy về nhà Nguyễn Thanh T1 và rủ bị cáo T1 cùng sử dụng ma túy, do chưa có dụng cụ sử dụng ma túy nên bị cáo T cắt ma túy dưới nệm tại phòng ngủ nhà của T1 rồi bị cáo T đi về.

Bị cáo Nguyễn Thanh T1 chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy, hẹn với bị cáo T và rủ Nguyễn Văn T2 đến tối ngày 19/01/2024 cùng nhau sử dụng ma túy. Sau đó, bị cáo T1 lấy bộ dụng cụ có chứa ma túy đã chuẩn bị sẵn, gồm: ống nhựa, phiều (nỏ) thủy tinh, chai nhựa, ống hút và dùng bật lửa đốt nóng phiều thủy tinh cho ma túy nóng chảy, rồi chờ T2 và T đến. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T2 đến nhà bị cáo T1, bị cáo T cũng đến sau. Tại đây, bị cáo T1 lấy bộ dụng cụ có chứa ma túy đã chuẩn bị sẵn, dùng bật lửa đốt nấu ma túy tự hút và đưa cho bị cáo T, T2 cùng nhau sử dụng ma túy. Bị cáo T biết bị cáo T1 rủ Nguyễn Văn T2 đến để cùng sử dụng ma túy do bị cáo T mua nhưng không có ý kiến gì phản đối hay ngăn cản. Sau khi sử dụng ma túy xong, các bị cáo T, T1 vẫn để bộ dụng cụ sử dụng ma túy tại phòng ngủ nhà bị cáo T1.

Đến tối ngày 20/01/2024, Nguyễn Văn T2 và Phạm Văn T đến nhà bị cáo T1 chơi, thì Công an đến kiểm tra, phát hiện, lập biên bản vụ việc, tạm giữ và niêm phong các tang vật được phát hiện tại hiện trường. Tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy bằng Kít test qua nước tiểu, kết quả bị cáo Nguyễn Thanh T1, bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn T2 đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Kết quả điều tra, các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Thanh T1 cùng với Nguyễn Văn T2 khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như trên.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Thanh T1 như trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T thấy rằng:

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông cố và ông nội thứ là Liệt sỹ. Sau khi phạm tội, bị cáo T đã có tố giác tội phạm đánh bạc (ghi số lô, số đề). Tại giai đoạn phúc thẩm, Công an xã B, tỉnh Quảng Ngãi có gửi văn bản cung cấp bổ sung tài liệu và xác nhận đã lập biên bản tiếp nhận tin báo tố giác, tiến hành điều tra bắt quả tang hành vi đánh bạc và xác định đủ căn cứ khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với người có hành vi phạm tội đánh bạc theo tin báo tố giác của bị cáo T. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội đã lập công chuộc tội*” theo quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy, bị cáo T có tình tiết giảm nhẹ mới, phạm tội lần đầu, được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, sớm hòa nhập cộng đồng, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng trong khung hình phạt liền kề và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 08/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Quảng Ngãi về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn T.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 54; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T **04** (bốn) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam ngày 08/8/2025, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2024 đến ngày 25/9/2024.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Về các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 15/9/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND khu vực 2 - Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 2 - Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam số 1- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 2;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Quang Toại